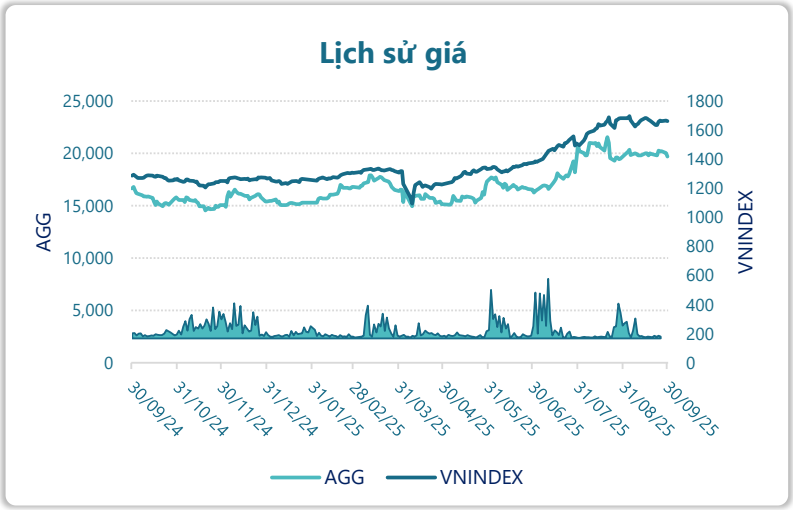
FireAnt

CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (HSX: AGG)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**19,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,550
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,550
SL cổ phiếu LH	162,528,081
KLGD BQ 20 phiên (CP)	703,305
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,202
P/E	12.9
EPS	1,522

DT thuần

Q3/25

170

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.0| -12.2%

YoY: ▼98.0| -36.4%

LN sau thuế

Q3/25

109

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.7| 32.5%

YoY: ▲ 84.8| 351%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

100%

+/- YoY: ▲ 74.7%

DT thuần

9T 2025

556

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,194| -68.2%

LN sau thuế

9T 2025

199

tỷ VNĐ

YoY: ▼41.0| -16.9%

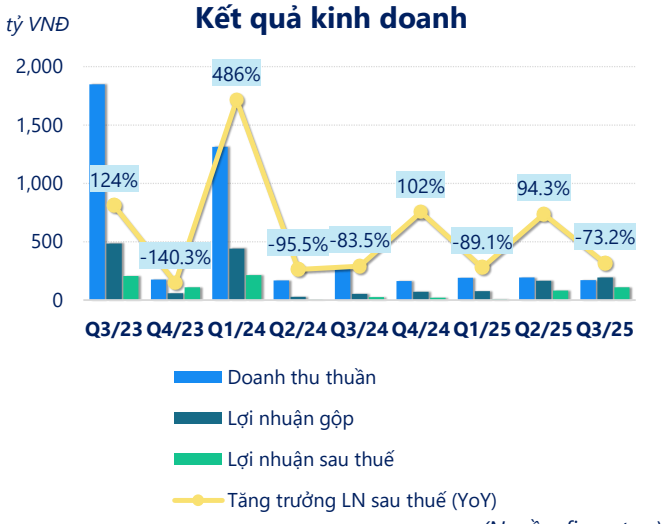
ROE

Q3/25

7.7%

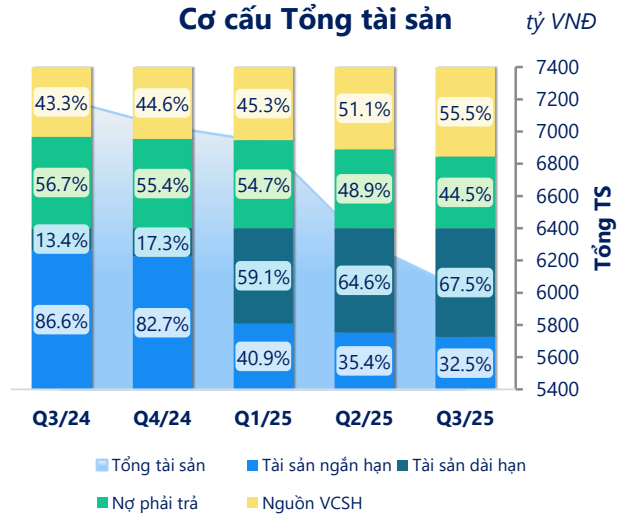
+/- YoY: ▼ 1.8%

Kết quả kinh doanh



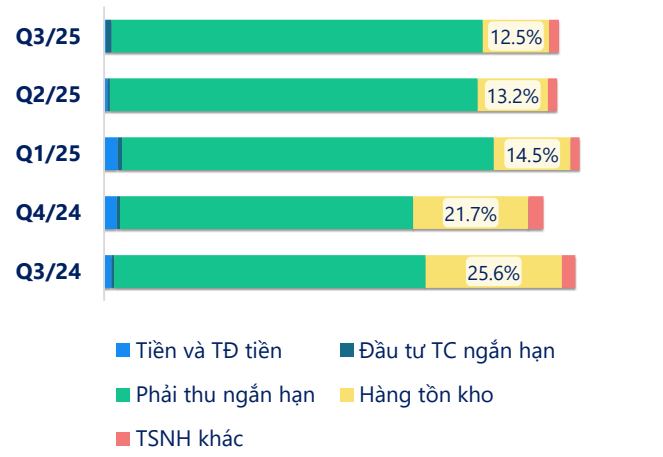
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



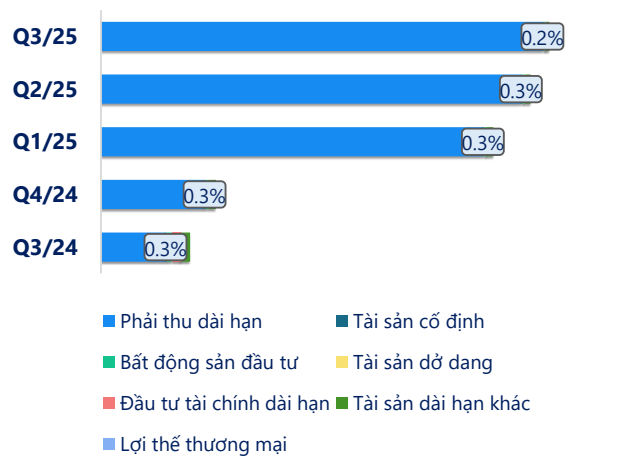
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



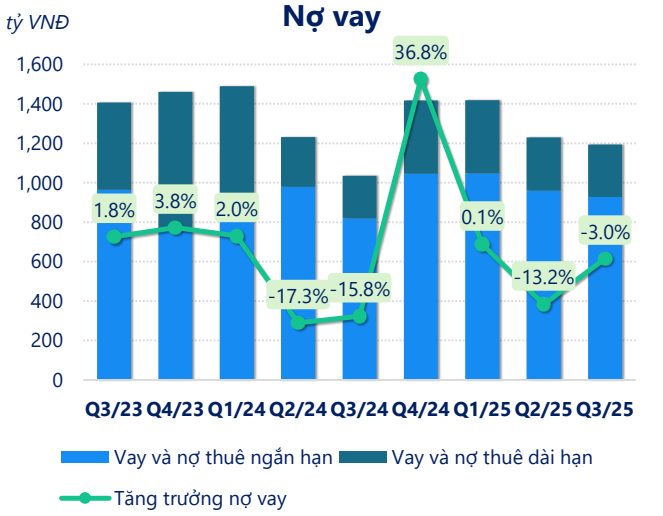
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



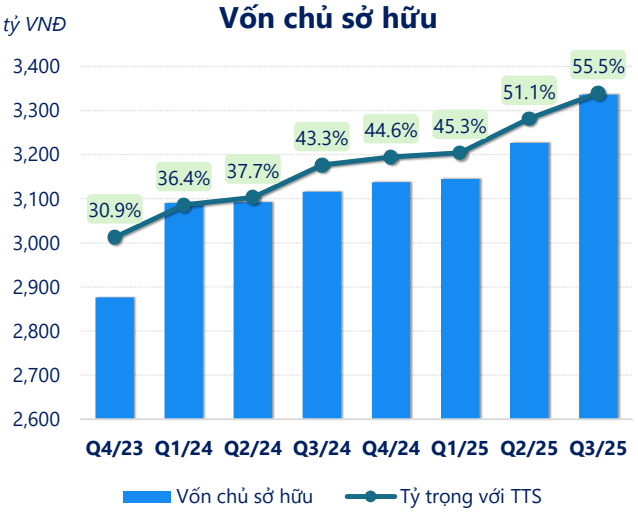
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



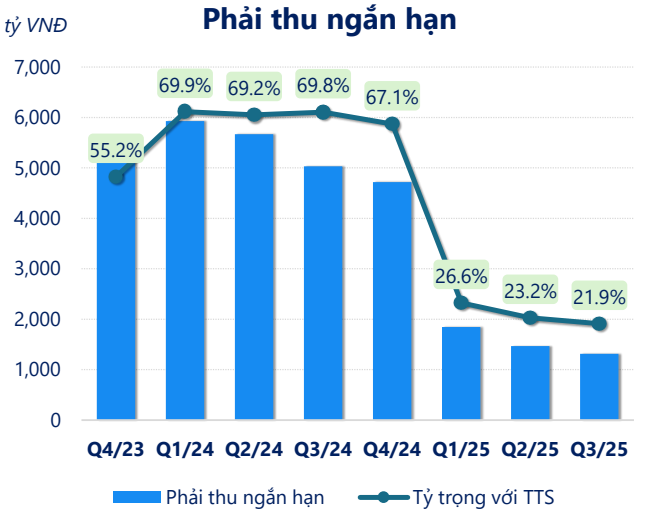
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



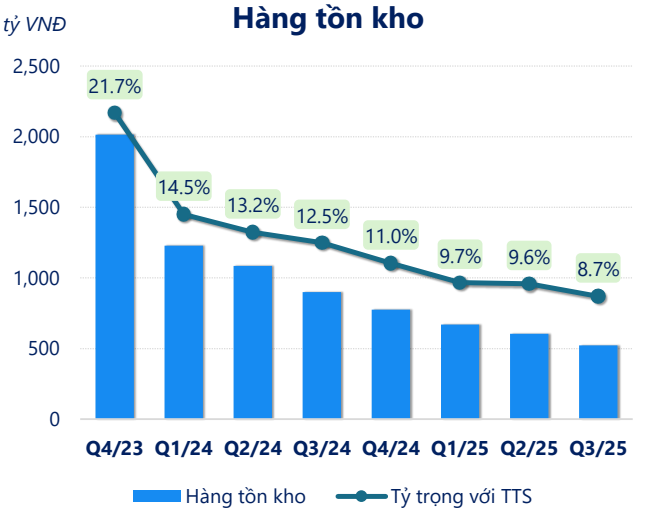
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



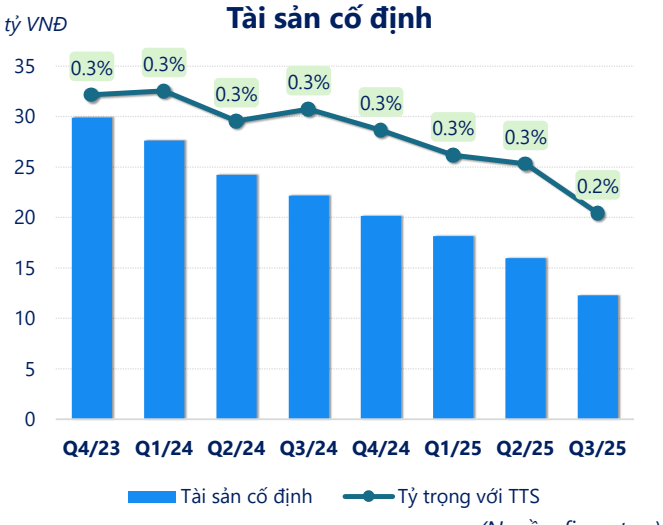
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



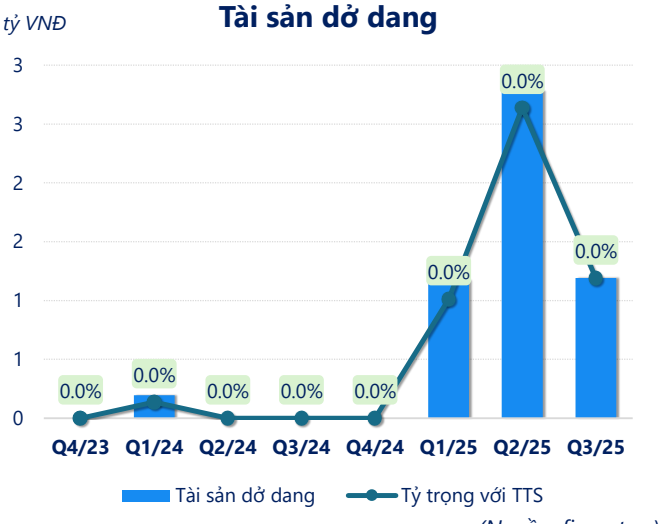
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



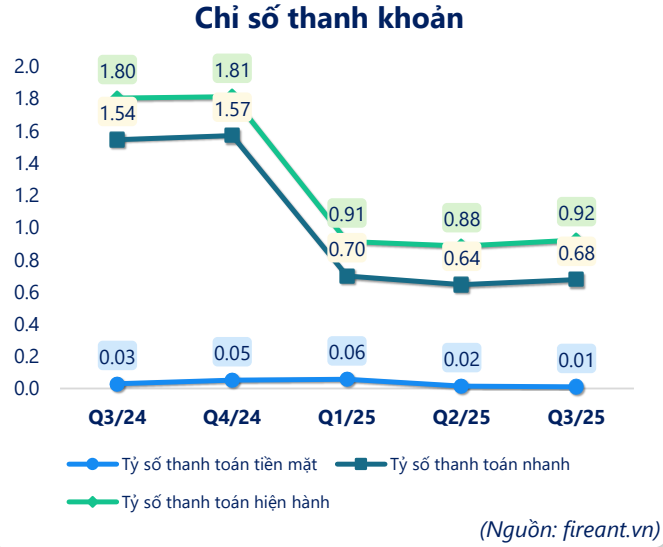
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



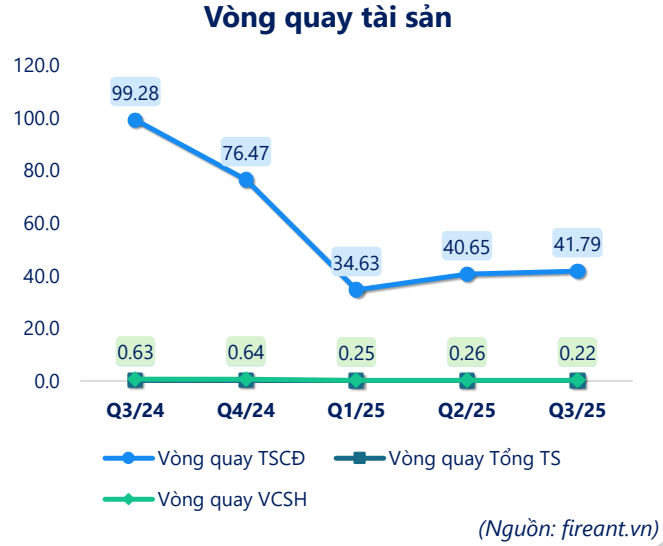
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**7,205**	**7,035**	**6,937**	**6,313**	**6,012**
Tài sản ngắn hạn	**6,237**	**5,819**	**2,841**	**2,232**	**1,957**
Tiền và tương đương tiền	100	167	178	39.4	22.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	76.1	30.1	27.3	27.3	22.8
Phải thu ngắn hạn	5,029	4,717	1,844	1,465	1,314
Hàng tồn kho	900	776	671	605	523
Tài sản ngắn hạn khác	132	128	121	95.5	75.3
Tài sản dài hạn	**968**	**1,216**	**4,096**	**4,081**	**4,055**
Phải thu dài hạn	688	1,087	3,977	3,980	3,987
Tài sản cố định	22.2	20.2	18.2	16.0	12.3
Bất động sản đầu tư	63.8	31.8	25.3	24.1	24.0
Tài sản dở dang	0	0	1.17	2.78	1.19
Đầu tư tài chính dài hạn	89.4	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	104	77.6	74.8	57.8	31.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**4,089**	**3,898**	**3,792**	**3,086**	**2,676**
Nợ ngắn hạn	**3,456**	**3,211**	**3,109**	**2,523**	**2,122**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	820	1,046	1,047	959	928
Phải trả người bán ngắn hạn	301	286	252	124	97.6
Nợ dài hạn	632	688	683	563	554
Vay và nợ thuê dài hạn	216	371	371	271	265
Nguồn vốn chủ sở hữu	**3,116**	**3,137**	**3,145**	**3,227**	**3,336**
Vốn chủ sở hữu	**3,116**	**3,137**	**3,145**	**3,227**	**3,336**
Vốn điều lệ	1,564	1,625	1,625	1,625	1,625
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)